TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 242 /2023/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 193/2023/TLST-DS ngày 27/10/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Á Châu;** Địa chỉ trụ sở: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Từ Tiến P** – Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Thùy L**.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thu H,** sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 24, ngõ 59, phố A, phường P, quận B, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thu H xác nhận có ký hợp đồng tín dụng số THL.CN.538.221119 (số tài khoản vay: 296719429) ngày 22/11/2019 với Ngân hàng TMCP Á Châu; số tiền vay: 150.000.000 đồng; Phương thức giải ngân: chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản thanh toán số 9626997 của bà Phạm Thu H tại Ngân hàng TMCP Á Châu; Thời hạn cho vay: 60 tháng, kể từ ngày bên vay nhận tiền; Mục đích vay: vay tiêu dùng –

không có tài sản bảo đảm; Lãi suất trong hạn tính theo dư nợ ban đầu: 11.50%/năm; Lãi suất trong hạn tính theo dư nợ cho vay thực tế: 22.62%/năm; Lãi suất quá hạn: 150%/năm lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Bà Phạm Thu H xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Á Châu tổng số tiền tính đến ngày 14/11/2023 là **185.170.641** đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi nghìn, sáu trăm bốn mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc là 95.288.925 đồng; tiền lãi trong hạn là 16.946.247 đồng; tiền lãi quá hạn là 64.973.186 đồng; phạt chậm trả lãi là 7.962.283 đồng theo hợp đồng tín dụng số THL.CN.538.221119 (số tài khoản vay: 296719429) ngày 22/11/2019.

Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Chậm nhất vào ngày 31/12/2023, bà Phạm Thu H phải trả Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.
- Chậm nhất vào ngày 30/01/2024, bà Phạm Thu H phải trả Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.
- Chậm nhất ngày 28/02/2024, bà Phạm Thu H phải trả Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 125.170.641 (Một trăm hai mươi năm triệu, một trăm bảy mươi nghìn, sáu trăm bốn mươi mốt) đồng.
- Kể từ ngày 15/11/2023, bà Phạm Thu H tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bà Phạm Thu H thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Á Châu.

Trong trường hợp bà Phạm Thu H vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á Châu theo lộ trình đã cam kết thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền giải quyết để thu hồi khoản nợ cho đến khi bà Phạm Thu H thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Á Châu.

+ Về án phí: Bà Phạm Thu H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 4.629.266 (Bốn triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi sáu) đồng.

Ngân hàng TMCP Á Châu không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền: 4.183.000 (Bốn triệu một trăm tám mươi ba nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008348 ngày 19/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên